

Bản án số: 88/2022/HS-ST
Ngày: 09-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

có: - Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tô Đông Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Hòa

Ông Trần Nghiệp Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Nguyên Đán - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/HSST-QĐ ngày 29/11/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T; sinh năm 1981 tại Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp xóm Rẫy, Xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, Tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Đặng Thị C; vợ: Không có và có 01 người con, sinh năm 2014; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/8/2022; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/Anh Cao Trọng Đ, sinh năm: 1960; địa chỉ thường trú: 71/62 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2/Anh Lý Hải S, sinh năm: 1960; địa chỉ thường trú: 105/9 Trần Quý, Phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T là nhân viên tiệm mát – xa địa chỉ 1088 đường 3/2, phường 12, Quận 11 có nhiệm vụ là đón khách, đưa khăn lau cho khách.

Khoảng 12 giờ 00 ngày 30/7/2022, khi Tùng đang làm việc thì anh Cao Trọng Đ và anh Lý Hải S đến mát - xa. Sau khi thay đồ, anh Đ và anh S cất quần áo, bên trong có tiền vào tủ số 7 và số 10. Anh Đ đưa chìa khóa cho T giữ (nhưng không giao T quản lý tài sản trong tủ). T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T dùng chìa khóa trên mở tủ số 7, lục soát và trộm cắp số tiền 10.600.000 đồng của anh Đ. Trước đó, T lượm được chìa khóa tủ số 10 nên Tùng mở tủ số 10 kiểm tra và trộm cắp 21.000.000 đồng của anh S. T bỏ tiền vào túi quần đang mặc rồi bỏ đi. Cho nên, lúc 14 giờ 45 ngày 30/7/2022, anh Đ, anh S trình báo Công an phường 12, Quận 11.

Sau khi trộm cắp tài sản, T tiêu xài cá nhân hết 3.000.000 đồng rồi đến ở tại khách sạn huyện Cần Giờ (không rõ địa chỉ). Lúc này, chị Nguyễn Thị Hồng S là em gái T và chị Võ Thị Thu V là bạn gái T gọi điện thoại kêu T đầu thú. Ngày 31/7/2022 T đến nhà trọ của chị V, địa chỉ ấp 3, xã Đạo Thạnh, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để gặp chị V nói rõ việc đầu thú. Chị V đưa 3.000.000 đồng để T trả lại bị hại. T dùng số điện thoại 0932913927 nhắn tin cho chị Nguyễn Thị Th là chủ tiệm mát xa thừa nhận việc trộm cắp và xin được trả lại tiền. Ngày 01/8/2022, T và chị V chuẩn bị đi Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú thì bị Công an xã Đạo Thạnh, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang kiểm tra nhà trọ, bắt giữ T. Lúc 17 giờ 00 ngày 02/8/2022, Công an xã Đạo Thạnh, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang giao T cùng hồ sơ vụ án cho Công an Quận 11 giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 31.600.000 đồng là tiền bị cáo trộm cắp, đã trả lại bị hại.
- Hình ảnh nội dung tin nhắn T thừa nhận hành vi. Lưu giữ hồ sơ vụ án.
- 01 điện thoại di động và sim 0932913927, bị cáo dùng nhắn tin đầu thú. Đã nhập kho vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Cao Trọng Đ, anh Lý Hải S đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác. Chị Võ Thị Thu V không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.000.000đ.

Bản cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T tội danh “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh T mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm, đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ:

+ Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động và sim 0932913927.

+ Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD chứa hình ảnh vụ việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận hành vi “Trộm cắp tài sản” như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an Quận 11, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, tang vật thu giữ phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với các điều luật tương ứng của Bộ luật hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Lợi dụng lúc vắng người, bị cáo đã thực hiện hành vi rất táo bạo, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Nguyễn Thanh T có hành vi “Trộm cắp tài sản”, tài sản bị cáo chiếm đoạt là số tiền 31.600.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo theo quy định khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở và đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo đã khắc phục hậu quả và đã được người bị hại làm đơn bãi nại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thanh T có địa chỉ rõ ràng, thời gian tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Đồng thời, qua đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân

Quận 11, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung và phù hợp với quy định Điều 65 luật hình sự, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại vắng mặt, nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án xét thấy anh Cao Trọng Đ, anh Lý Hải S đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử xét thấy không có gì phải giải quyết.

Đối với số tiền 3.000.000đ mà chị Võ Thị Thu V bỏ ra bồi thường thay cho bị cáo, chị V không yêu cầu bị cáo T trả lại và đồng ý cho bị cáo số tiền này nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động và sim 0932913927 là tài sản cá nhân của bị cáo.

+ Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD chứa hình ảnh vụ việc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thanh T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân Xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, Tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi địa chỉ thì thực hiện theo Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi

phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Căn cứ vào điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động Samsung Galaxy M51 và 01 sim điện thoại di động Mobifone, số thuê bao 0932913927.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 78/LNK-ĐCSHS ngày 10/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

+ Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD chứa hình ảnh vụ việc.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Tô Đông Đức